

Số: 644/TTr-SNNMT

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công bố 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, cụ thể:

(Có phụ lục danh mục kèm theo).

Kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- P.QLMT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Quang Phát

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
(Kèm theo Tờ trình số 644/TTr-SNNMT ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung TTHC																																																								
1	1.010733 .H05	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	- Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. + Điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: số 31 đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: * Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026: + Không quá 20 ngày đối với dự án đầu tư nhóm II; + Không quá 10 ngày đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công. * Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026: + Không quá 20 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Không quá 10 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công. - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định.	Thực hiện theo Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Nhóm dự án</th> <th>Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng</th> <th>Tổng mức đầu tư >50 và ≤ 100 tỷ Đồng</th> <th>Tổng mức đầu tư >100 và ≤ 200 tỷ Đồng</th> <th>Tổng mức đầu tư >200 và ≤ 500 tỷ Đồng</th> <th>Tổng mức đầu tư > 500 tỷ Đồng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường</td> <td>5</td> <td>6,5</td> <td>12</td> <td>14</td> <td>17</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng</td> <td>6,9</td> <td>8,5</td> <td>15</td> <td>16</td> <td>25</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật</td> <td>7,5</td> <td>9,5</td> <td>17</td> <td>18</td> <td>25</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản</td> <td>7,8</td> <td>9,5</td> <td>17</td> <td>18</td> <td>24</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nhóm 5: Dự án giao thông</td> <td>8,1</td> <td>10</td> <td>18</td> <td>20</td> <td>25</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Nhóm 6: Dự án công nghiệp</td> <td>8,4</td> <td>10,5</td> <td>19</td> <td>20</td> <td>26</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>10,8</td> <td>12</td> <td>15,6</td> </tr> </tbody> </table> <i>Đơn vị tính: Triệu đồng/hồ sơ</i> - Trường hợp thẩm định lại: Mức thu phí được xác định bằng 50% mức thu tại biểu mức trên. - Tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu trên.	TT	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >50 và ≤ 100 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >100 và ≤ 200 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >200 và ≤ 500 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư > 500 tỷ Đồng	1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5	6,5	12	14	17	2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15	16	25	3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17	18	25	4	Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17	18	24	5	Nhóm 5: Dự án giao thông	8,1	10	18	20	25	6	Nhóm 6: Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19	20	26	7	Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5	6	10,8	12	15,6	- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
TT	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >50 và ≤ 100 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >100 và ≤ 200 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >200 và ≤ 500 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư > 500 tỷ Đồng																																																									
1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5	6,5	12	14	17																																																									
2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15	16	25																																																									
3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17	18	25																																																									
4	Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17	18	24																																																									
5	Nhóm 5: Dự án giao thông	8,1	10	18	20	25																																																									
6	Nhóm 6: Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19	20	26																																																									
7	Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5	6	10,8	12	15,6																																																									

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.010735.H05	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.010730.H05	Cấp lại giấy phép môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường